

Số:.../2026/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Thành phố).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và một số đối tượng khác theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn Thành phố.

Điều 3. Đối tượng hỗ trợ

Đối tượng được hưởng chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe theo Nghị quyết này bao gồm các đồng chí đang đương chức, nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và một số đối tượng khác, cụ thể như sau:

1. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy.
2. Phó Bí thư Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố.
3. Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố.
4. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; Trưởng các ban Đảng Thành ủy (không là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy); Chánh Văn phòng Thành ủy; Giám đốc Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai; Hiệu trưởng Trường Chính trị Thành phố; Thư ký Bí thư Thành ủy; Thư ký Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Trưởng các ban thuộc Hội đồng nhân dân thành phố; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban, ngành Thành phố và tương đương; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố.
5. Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tương đương; Phó Trưởng các ban thuộc Hội đồng nhân dân Thành phố; Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Phó Giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành Thành phố và tương đương; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy các xã, phường; Phó Bí thư chuyên trách các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường (tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2025). Các đối tượng trước khi hợp nhất 2 tỉnh: Bí thư, Phó Bí thư các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố.
6. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường (tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2025). Các đối tượng trước khi hợp nhất 2 tỉnh: Ủy viên Ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố.
7. Cán bộ hoạt động cách mạng từ tháng 01 năm 1945 đến ngày 19 tháng 8 năm 1945 (còn gọi là cán bộ tiền khởi nghĩa) đang thường trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các xã, phường trên địa bàn Thành phố. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Mẹ Việt Nam Anh hùng đang thường trú trên địa bàn Thành phố.

8. Lãnh đạo từ cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên ở các cơ quan Trung ương đã nghỉ hưu hiện đang thường trú trên địa bàn Thành phố. Lãnh đạo các tỉnh, thành phố khác đã nghỉ hưu và hiện đang thường trú trên địa bàn Thành phố.

9. Anh hùng Lao động, Nhà giáo ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ sĩ nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Thầy thuốc nhân dân do Thành phố (tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước cũ) thực hiện hồ sơ trình và được Trung ương phong tặng danh hiệu hiện đang thường trú trên địa bàn Thành phố. Giáo sư, Phó Giáo sư thuộc biên chế chính thức tại các cơ sở giáo dục công lập do Thành phố quản lý hiện đang thường trú trên địa bàn Thành phố.

10. Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý được luân chuyển, điều động, phân công, biệt phái giữ chức vụ khác mà chức vụ đó không còn thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy hoặc khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập cơ quan, đơn vị hành chính mà được cấp có thẩm quyền bố trí giữ chức vụ thấp hơn.

11. Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 50 năm tuổi Đảng trở lên.

12. Cán bộ, công chức, viên chức được xếp ngạch lương chuyên viên cao cấp, giảng viên cao cấp; được xếp ngạch lương chuyên viên chính và tương đương có hệ số lương từ bậc 3 (hệ số 5,08) trở lên đối với nam và từ bậc 2 (hệ số 4,74) trở lên đối với nữ.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Trường hợp cán bộ giữ nhiều chức danh, chức vụ khác nhau thì chọn chức danh, chức vụ cao nhất đang đảm nhiệm (đối với cán bộ đương chức); chức danh, chức vụ cao nhất trước lúc nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc (đối với cán bộ đã nghỉ công tác) để áp dụng thực hiện chế độ, chính sách.

2. Không áp dụng hưởng chế độ, chính sách đối với các đối tượng quy định tại Điều 3 khi tự ý nghỉ việc, chuyển công tác ra ngoài Thành phố, bị kỷ luật từ hình thức cách chức trở lên hoặc bị thu hồi danh hiệu.

3. Các đối tượng nghỉ hưu, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc trước thời điểm thành lập Thành phố với chức danh, chức vụ mà trong tên gọi có từ “tỉnh”, “Tỉnh ủy” thì được áp dụng chế độ, chính sách như các đồng chí giữ chức vụ mà trong tên gọi có từ “Thành phố”, “Thành ủy” như hiện nay trừ một số đối tượng trước khi hợp nhất 02 tỉnh được ghi cụ thể chức danh, chức vụ tại Điều 3.

4. Cán bộ công tác ở cục, vụ, viện, bộ, ban, ngành Trung ương và cán bộ công tác ở các tỉnh, thành phố khác đã nghỉ hưu về sinh sống, thường trú ở Thành phố thì căn cứ vào chức danh, chức vụ theo Kết luận của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở để thực hiện chế độ, chính sách chăm sóc sức khỏe tương ứng với chức vụ theo quy định tại Điều 3.

Điều 5. Chế độ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ; khám, điều trị bệnh

1. Chế độ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết này được mời đi kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần tại Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh; chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh; được thanh toán chi phí vận chuyển, xăng xe, vé cầu đường theo hóa đơn thực tế đi và về; được thanh toán chi phí khám, kiểm tra sức khỏe bổ sung phát sinh thực tế theo chỉ định của bác sĩ tại Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết này đã nghỉ hưu, nghỉ việc nếu có nguyện vọng được kiểm tra sức khỏe tại Khoa Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai hoặc Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Bình Phước thì được mời đi kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần tại Khoa Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai hoặc Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Bình Phước. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện đa khoa nơi khám, kiểm tra sức khỏe.

b) Các đối tượng là cán bộ đương chức quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 3 Nghị quyết này được kiểm tra sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần tại Khoa Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai hoặc Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Bình Phước. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện đa khoa nơi khám, kiểm tra sức khỏe.

c) Các đối tượng quy định từ khoản 7 đến khoản 9 Điều 3 Nghị quyết này được kiểm tra sức khỏe 06 tháng/lần tại cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thường trú bao gồm: Khoa Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Bình Phước hoặc tại Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Bệnh viện đa khoa khu vực/Trung tâm y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện đa khoa/Trung tâm y tế nơi khám, kiểm tra sức khỏe.

d) Các đối tượng còn lại tại Điều 3 Nghị quyết này (trừ đối tượng tại khoản 12 do được thực hiện khám sức khỏe toàn dân theo Chỉ thị 17 của Thủ tướng Chính phủ hoặc do cơ quan đơn vị thực hiện khám sức khỏe theo Luật An toàn, vệ sinh Lao động số 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015) được kiểm tra sức khỏe 01 năm/lần tại cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thường trú bao gồm: Khoa Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Bình Phước hoặc tại Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Bệnh viện đa khoa khu vực/Trung tâm y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện đa khoa/Trung tâm y tế nơi khám, kiểm tra sức khỏe.

đ) Các đối tượng quy định từ khoản 3 đến khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này khi cần phải kiểm tra sức khỏe để hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo quản lý thì được kiểm tra sức khỏe tại Khoa Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai hoặc Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Bình Phước. Chi

phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện đa khoa nơi khám, kiểm tra sức khỏe.

Nội dung kiểm tra sức khỏe định kỳ, phân loại sức khỏe: Thực hiện theo quy định và theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2. Chế độ khám, điều trị bệnh

a) Các đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị quyết này được đăng ký khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Khoa Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Bình Phước hoặc Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Bệnh viện đa khoa khu vực/Trung tâm y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế; được bảo hiểm y tế thanh toán các chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

b) Các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết này được Bệnh viện đa khoa Đồng Nai hoặc Bệnh viện đa khoa Bình Phước thăm khám, theo dõi sức khỏe cán bộ tại nhà hoặc tại cơ quan theo quy định hiện hành; được phục vụ xe đi khám, điều trị bệnh và chuyển viện theo quy định; được hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế và chi phí ngoài danh mục bảo hiểm y tế theo chỉ định của bác sĩ điều trị. Trường hợp phải chuyển tuyến điều trị lên tuyến trên, khi chuyển viện đúng tuyến điều trị thì được hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế nhưng không quá 100.000.000 đồng/người/năm và hỗ trợ chi phí điều trị ngoài phạm vi thanh toán của bảo hiểm y tế nhưng không quá 200.000.000 đồng/người/năm. Trường hợp phải nhập viện cấp cứu mà cơ sở khám chữa bệnh này không phải là cơ sở đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu thì được hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế nhưng không quá 40.000.000 đồng/người/lần và không quá 02 lần/năm.

c) Các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này được Bệnh viện đa khoa Đồng Nai hoặc Bệnh viện đa khoa Bình Phước bố trí phương tiện chuyển viện, khám, kiểm tra định kỳ tuyến Trung ương theo yêu cầu của bác sĩ và theo đúng tuyến bảo hiểm y tế; được hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế và chi phí ngoài danh mục bảo hiểm y tế theo chỉ định của bác sĩ điều trị. Trường hợp phải chuyển tuyến điều trị lên tuyến trên, khi chuyển viện đúng tuyến điều trị thì được hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế nhưng không quá 50.000.000 đồng/người/năm và hỗ trợ chi phí điều trị ngoài phạm vi thanh toán của bảo hiểm y tế nhưng không quá 100.000.000 đồng/người/năm. Trường hợp phải nhập viện cấp cứu mà cơ sở khám, chữa bệnh này không phải là cơ sở đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu thì được hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế nhưng không quá 20.000.000 đồng/người/lần và không quá 02 lần/năm.

d) Các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này khi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Bình Phước hoặc Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Bệnh viện đa khoa khu vực/Trung tâm y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế được hỗ trợ toàn bộ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế. Trường hợp khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Khoa Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Khoa Bảo

vệ sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Bình Phước hoặc được chuyển tuyến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế lên Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Bình Phước khi cần điều trị ngoài danh mục bảo hiểm y tế theo chỉ định của bác sĩ điều trị thì được hỗ trợ toàn bộ chi phí ngoài danh mục bảo hiểm y tế nhưng không quá 30.000.000 đồng/người/năm. Trường hợp phải chuyển tuyến điều trị lên tuyến trên, khi chuyển viện đúng tuyến điều trị thì được hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế nhưng không quá 50.000.000 đồng/người/năm. Trường hợp phải nhập viện cấp cứu mà cơ sở khám, chữa bệnh này không phải là cơ sở đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu thì được hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế nhưng không quá 15.000.000 đồng/người/lần và không quá 02 lần/năm.

đ) Các đối tượng quy định từ khoản 5 đến khoản 8 Điều 3 Nghị quyết này khi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Bình Phước hoặc Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, Bệnh viện đa khoa khu vực/Trung tâm y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế được hỗ trợ toàn bộ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế. Trường hợp khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Khoa Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Khoa Bảo vệ sức khỏe cán bộ trực thuộc Bệnh viện đa khoa Bình Phước hoặc được chuyển tuyến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế lên Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện đa khoa Bình Phước khi cần điều trị ngoài danh mục bảo hiểm y tế theo chỉ định của bác sĩ điều trị thì được hỗ trợ toàn bộ chi phí ngoài danh mục bảo hiểm y tế nhưng không quá 20.000.000 đồng/người/năm. Trường hợp phải chuyển tuyến điều trị lên tuyến trên, khi chuyển viện đúng tuyến điều trị thì được hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế nhưng không quá 30.000.000 đồng/người/năm. Trường hợp phải nhập viện cấp cứu mà cơ sở khám, chữa bệnh này không phải là cơ sở đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu thì được hỗ trợ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế nhưng không quá 10.000.000 đồng/người/lần và không quá 02 lần/năm.

e) Các đối tượng quy định từ khoản 4 đến khoản 8 Điều 3 Nghị quyết bị mắc bệnh hiểm nghèo theo danh mục sau: Ung thư; Nhồi máu cơ tim lần đầu; Phẫu thuật động mạch vành; Phẫu thuật thay van tim; Phẫu thuật động mạch chủ; Đột quỵ; Hôn mê; Bệnh xơ cứng rải rác; Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ; Bệnh Parkinson; Viêm màng não do vi khuẩn; Viêm não nặng; U não lành tính; Loạn dưỡng cơ; Bại hành tủy tiến triển; Teo cơ tiến triển; Viêm đa khớp dạng thấp nặng; Hoại thư do nhiễm liên cầu khuẩn tan huyết; Thiếu máu bất sản; Liệt hai chi; Mù hai mắt; Mất hai chi; Mất thính lực; Mất khả năng phát âm; Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn; Suy thận; Bệnh nang tủy thận; Viêm tủy mãn tính tái phát; Suy gan; Bệnh Lupus ban đỏ; Ghép cơ quan (tim, gan, thận); Bệnh lao phổi tiến triển; Bỏng nặng; Bệnh cơ tim; Bệnh Alzheimer hay sa sút trí tuệ; Tăng áp lực động mạch phổi; Bệnh rối loạn dẫn truyền thần kinh vận động; Chấn thương sọ não nặng; Bệnh chân voi; Nhiễm HIV do nghề nghiệp; Ghép tủy; Bại liệt và các bệnh hiểm nghèo khác do Bộ Y tế quy định có chi phí điều trị ngoài bảo hiểm y tế từ 50.000.000 đồng trở lên thì được hỗ trợ 50% chi phí điều trị ngoài bảo hiểm y tế nhưng không quá 100.000.000 đồng/người/năm.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân Thành phố theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Bãi bỏ khoản 8 Điều 1 Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa I, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm....

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Y tế, Tài chính, Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- TAND, VKSND, THADS thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, ĐDBQH và HĐND, UBND thành phố;

CHỦ TỊCH

- Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, PCTHĐND.